

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 2
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC NĂM 2019

STT	Họ và tên	Số bảo danh	Ngày sinh		Hộ khẩu thường trú	Điểm phỏng vấn
			Nam	Nữ		
1. Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III) - 10 chỉ tiêu						
1	Võ Phúc Thịnh	008	27/11/1995		Số 18 đường Nguyễn văn Voi, TT cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	94,5
2	Nguyễn Hoàng Thái	005	21/02/1994		Số 406 ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	88
3	Trần Minh Hiếu	001	09/12/1993		Số 252 đường Trần Hưng Đạo, phường 1, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	87,5
4	Hồ Hữu Trí	009	06/08/1994		Số 33 đường Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 2, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	85
5	Nguyễn Trang Thanh	006		09/06/1991	Số 45 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.	84
6	Nguyễn Hoàn Thiện	007	20/08/1995		Số 2A đường Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 2, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	84
7	Đào Huỳnh Như	003		27/08/1994	Số 105 khóm Phú Mỹ Hiệp, TT Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	83,75
8	Nguyễn Đào Thanh Phong	004	21/04/1995		Số 172 khóm Bình Hòa, TT Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	77
9	Nguyễn Lê Bình Nhi	002		09/11/1995	Số 02 đường Nguyễn Thái Bình, khóm Tân Bình, phường An Hòa, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	75,5
10	Nguyễn Huỳnh Phương Trung	010	08/05/1993		Số 50 Lương Văn Cù, phường Mỹ Long, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	60
2. Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng IV - 03 chỉ tiêu						
1	Phan Nguyễn Duy Tân	012	03/11/1997		Khóm Mỹ Trung, phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	81
2	Nguyễn Trường An	011	13/06/1993		Số 370 ấp Tân Hòa Đông, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	80,5
3. Vị trí dự tuyển: Kế toán viên cao đẳng - 01 chỉ tiêu						
1	Đỗ Huỳnh Như	014		27/08/1991	Số 360 đường Nguyễn Tất Thành, khóm 3, phường 1, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	76
2	Lê Kiều Ngân	013		20/01/1992	Số 183 ấp An Hòa Nhất, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	56,5
4. Vị trí dự tuyển: Y sĩ hạng IV - 01 chỉ tiêu						
1	Đặng Thiên Nhựt	016	18/11/1995		Số 12 đường Trần Phú, khóm 1, phường 1, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	65



STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày sinh		Hộ khẩu thường trú	Điểm phỏng vấn
			Nam	Nữ		
2	Nguyễn Thị Đoan Trang	017		10/09/1995	Số 340 đường Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 1, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	45
3	Nguyễn Văn Hoài	015	15/06/1994		Ấp Long Hòa, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	16
5. Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV - 06 chỉ tiêu						
1	Tăng Thị Thủy Tiên	022		22/07/1997	Số 91 ấp Khánh Mỹ B, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	88,5
2	Nguyễn Trần Vũ Tường Vi	029		19/01/1995	Số 246/2 ấp Tân Hòa, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	85,5
3	Nguyễn Thị Thảo Trang	025		17/11/1997	Số 878/5 tổ 53 khóm 5, phường 6, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	82
4	Ngô Thu Huệ	018		21/08/1995	Số 99 ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	80
5	Phan Công Toàn	023	21/10/1997		Số 36 ấp Phú Thạnh, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	80
6	Nguyễn Minh Nhi	020	07/03/1995		Tổ 09 ấp Tịnh Long, xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	79
7	Phạm Huỳnh Như	021		29/04/1997	Số 84 ấp Khánh Nhôn, xã Tân Khánh Đông, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	76
8	Nguyễn Thị Kiều	019		07/09/1993	Số 472 ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	75
9	Trần Ngọc Bảo Trân	024		01/11/1996	Số 117 khóm Tân An, phường An Hòa, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	75
10	Võ Thanh Trúc	026		19/09/1996	Số 272A/2 ấp Hòa Ninh, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	71,5
11	Nguyễn Thị Phương Thảo	027		10/06/1995	Số 369/1 ấp Khánh Nghĩa, xã Tân Khánh Đông, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	71,5
12	Lê Tú Thảo	028		19/08/1997	Số 299B/4 ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	70,5

Danh sách này có tổng cộng: 29 người

Sa Đéc, ngày 26 tháng 12 năm 2019



Trần Thanh Tùng